

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 5222 /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH Công Nghiệp Spindex Hà Nội.
(Địa chỉ: Lô 7A Khu Công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn không số đề ngày 23/9/2014 của Công ty TNHH Công nghiệp Spindex Hà Nội (Công ty) đề nghị trả lời vướng mắc về chuyên đổi ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định:

"2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 do thực hiện cam kết WTO được lựa chọn để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011)."

- Tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định:

"3. Doanh nghiệp đang còn trong thời gian miễn thuế, giảm thuế và đã hết thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi thì được lựa chọn chuyển đổi áp dụng ưu đãi thời gian miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO."

Trường hợp doanh nghiệp đang còn trong thời gian miễn thuế, thời gian giảm thuế hoặc đã hết thời gian miễn thuế, còn thời gian giảm thuế và khi thực hiện

chuyển đổi ưu đãi nếu có số năm đã được miễn thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu vượt quá số năm được miễn theo phương án lựa chọn khi chuyển đổi do đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu) thì cứ 01 năm đã được miễn thuế TNDN vượt quá sẽ trừ 02 năm giảm 50% thuế TNDN.

Trường hợp đến năm 2012 doanh nghiệp chưa được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế TNDN về tỷ lệ xuất khẩu do chưa có thu nhập chịu thuế thì: Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư có doanh thu. Việc chuyển đổi ưu đãi cho thời gian còn lại được thực hiện theo nguyên tắc nêu trên."

Theo trình bày tại công văn không số đề ngày 23/9/2014 thì Công ty có năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc vào ngày 30/06 năm tiếp theo, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, trường hợp nếu Công ty đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu thì ưu đãi thuế TNDN của Công ty do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu áp dụng đến hết ngày 31/12/2011; Kể từ ngày 01/01/2012, Công ty thực hiện chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế hoạt động của Công ty để hướng dẫn Công ty xác định việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TƯ VẤN TỔNG CỤC TRƯỞNG

ANH TUẤN

ANH TUẤN

8/21